TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2023/DS-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân;

2. Ông Lê Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ngọc T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số BKB, khu phố Ninh T, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt

2. Bị đơn:

2.1 Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1972;

2.2 Anh Lâm Thanh S, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: Số HB, đường số H Huỳnh V T, khu phố Ninh A, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chị T có mặt, anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14-4-2023 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc T trình bày:

Do quen biết có mối quan hệ thầy trò, chị đã từng học nghề may quần áo từ chị Trần Thị Kim T nên năm 2012 chị có cho chị T mượn số tiền 60.000.000 đồng để làm ăn, chị T có viết giấy mượn tiền ngày 06-3-2012 cho chị, hẹn trong 03 tháng trả đủ; đến hạn không trả, chị có nhắc nợ và tạo điều kiện cho chị Thành trong lúc khó khăn, sau đó chị T có trả cho chị được 5.000.000 đồng,

nhưng đến nay không trả hết. Nay chị yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 55.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Trần Thị Kim T trình bày:

Chị xác nhận có mượn tiền của chị T 60.000.000 đồng, xác nhận có viết giấy mượn tiền ngày 06-3-2012 do chị T viết và ký tên hẹn trong 03 tháng trả đủ; theo chị T nói chị đã trả cho chị T được 5.000.000 đồng thì chị đồng ý. Nay chị T yêu cầu chị trả cho chị T số tiền 55.000.000 đồng chị đồng ý.

- Tại bản tự khai ngày 04-8-2023 của anh Lâm Thanh S trình bày:

Anh không có mối quan hệ gì với chị T và cũng không quen biết, không làm ăn gì với chị T, dẫn đến anh nợ 60.000.000 đồng; anh yêu cầu xác minh làm rõ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc T đối với chị Trần Thị Kim T và anh Lâm Thanh S; buộc chị Trần Thị Kim T có trách nhiệm trả cho chị Lương Thị Ngọc T số tiền 55.000.000 đồng, chị T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lâm Thanh S có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 06-3-2012 nội dung thể hiện chị Trần Thị Kim T và anh Lâm Thanh S có mượn của chị Lương Thị Ngọc T số tiền 60.000.000 đồng (tương đương 01 cây 5 chỉ vàng 9999), lãi suất 0,1-0,3 thời hạn 03 tháng trả đủ. Khi mượn chị T có viết giấy tay mượn tiền, ký tên giao cho chị T. Đến hạn chị T không trả chị T có nhắc nợ, sau đó chị T có trả cho chị T được 5.000.000 đồng rồi ngưng không trả đến nay; chị T khởi kiện yêu cầu chị T và anh S có trách nhiệm trả cho chị T số tiền 60.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 04-8-2023 và tại phiên tòa chị T chỉ yêu cầu chị T trả cho chị T số tiền 55.000.000

đồng chị T đồng ý. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Thuyết.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 06-3-2012 do nguyên đơn chị T cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04-8-2023 và tại phiên tòa chị T xác định giấy mượn tiền do chị T cung cấp là đúng. Do đó có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án là đúng sự thật.

[4] Xét đối với việc chị T yêu cầu anh S cùng chị T trả tiền cho chị T. Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 06-3-2012 nội dung thể hiện chị Trần Thị Kim T và anh Lâm Thanh S có mượn của chị Lương Thị Ngọc T số tiền số tiền 60.000.000 đồng (tương đương 01 cây 5 chỉ vàng 9999), lãi suất 0,1 - 0,3 thời hạn 03 tháng trả đủ; giấy do chị T viết ký tên không có chử ký của anh S. Tại bản tự khai ngày 04-8-2023 anh S trình bày: Anh không có mối quan hệ gì với chị T và cũng không quen biết, không làm ăn gì với chị T, dẫn đến anh nợ 60.000.000 đồng; anh yêu cầu xác minh làm rõ. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T chỉ yêu cầu chị T trả cho chị T số tiền 55.000.000 đồng; không yêu cầu đối với anh S. Do đó không thể buộc anh S cùng có trách nhiệm trả tiền cho chị T.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc T đối với chị Trần Thị Kim T và anh Lâm Thanh S; buộc chị Trần Thị Kim T có trách nhiệm trả cho chị Lương Thị Ngọc T số tiền 55.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001969 ngày 14-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chị T được nhận lại 1.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc T đối với chị Trần Thị Kim T và anh Lâm Thanh S.

2. Buộc chị Trần Thị Kim T có trách nhiệm trả cho chị Lương Thị Ngọc T số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng.

3. Án phí sơ thẩm dân sự:

- Chị Trần Thị Kim T phải chịu 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng;

- Chị Lương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0001969 ngày 14-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chị T được nhận lại 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng.

4. Kể từ ngày chị Lương Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần thị Kim T chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Phan Tuyến

tại biên bản xác minh ngày 08-7-2021 và ngày 18-11-2021 địa phương cung cấp thông tin anh Phan Thiên Sang sinh năm 1984 và chị Phạm Thị Thương sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 51B, đường Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng anh Sang và chị Thương không thường xuyên sinh sống và hiện nay nhà tại địa chỉ trên khóa cửa không ai sinh sống nên Tòa án